|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS HOÀ AN**  |  **KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I****Năm học: 2024 - 2025****Môn: KHTN 2 LỚP 6** ***Thời gian làm bài: phút*** |

**I. Phần trắc nghiệm** *Khoanh tròn vào một trong các chữ cái A, B, C, D đứng trước câu trả lời đúng.*

**Câu 1:**Việc nên làm trong Phòng thực hành là (0,25đ)

A. Ngửi nếm hoá chất . B. Ăn uống trong phòng thực hành
C. Chạy nhảy trong P Thực hành. D. Giữ P thực hành ngăn nắp, sạch sẽ

**Câu 2:** Tính chất nào sau đây là tính chất hoá học của chất?

A. Thể ( rắn, lỏng, khí)
B. Màu sắc, mùi vị
C. Tác dụng với chất khác
D. Dẫn điện, dẫn nhiệt.

**Câu 3:** Tính chất nào sau đây là tính chất vật lí của Oxygen

1. Chất khí không màu
2. Chất rắn, không màu
3. Chất khí, vàng lục.
4. Chất rắn, vàng lục.

**Câu 4:** Một chất ở thể lỏng chuyển sang thể hơi ( khí) được gọi là gì?

A. Sự nóng chảy B. Sự bay hơi

C. Sự đông đặc D. Sự ngưng tụ

**II. Phần tự luận:**

**Câu 1:** Nêu tính chất và cho ví dụ về 3 trạng thái (thể ) của chất

**Câu 2:**

1. Sự nóng chảy là gì? Cho ví dụ
2. Sự đông đặc là gì?
3. Viết sơ đồ mối quan hệ giữa chất rắn với chất lỏng.

**Câu 3:** Nêu thành phần của không khí.

**ĐÁP ÁN**

1. **Trắc nghiệm**: 1D, 2C, 3A, 4B

**II. Tự luận**:

**Câu 1**:

1. Chất rắn: có khối lượng và hình dạng xác định; Ví dụ: Kim loại sắt, đồng
2. Chất lỏng: có khối lượng, thể tích xác định, hình dạng không xác định; Ví dụ: Nước; dầu ăn.
3. Chất khí: có khối lượng xác định, thể tích và hình dạng không xác định; Ví dụ: kkhis oxygen, hydrogen

**Câu 2**:

1. Sự ngóng chảy là sự chuyển từ thể rắn sang thể lỏng; Ví dụ: nước đá tan thành nước lỏng.
2. Sự đông đặc là sự chuyển từ thể lỏng sang thể rắn; Ví dụ: nước lỏng đông đặc thành nước đá.
3. Chất rắn $→$ chất lỏng

 $\overleftarrow{sự đông đặc }$

**Câu 3**: thành phần của không khí gồm: Khí Oxygen, Nitrogen, carbon dioxide, hơi nước, khí hiếm; Trong đó khí oxygen chiếm 1/5 thể tích không khí.